

TÔN GIÁO MÀ I NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI II NGUYÊN NHÂN RA ĐÓNG VÀ MỘT SỐ ĐỀ CƯƠNG

Tóm tắt: Từ 1945 đến nay, sự xuất hiện của các tôn giáo mà I Nhật Bản đã có coi như một hiện tượng đáng hình. Bên cạnh tác động tích cực, sự phát triển của các tôn giáo mà I Nhật Bản cũng gây ra không ít vấn đề phức tạp. Chính phủ Nhật Bản đã rất nỗ lực và đặt kế hoạch quan trọng việc tìm giải pháp kịp thời cho công tác quản lý nhà nước và hoạt động của các tôn giáo mà I, và đã mở ra nguyên tắc do tôn giáo, và duy trì sinh hoạt tôn giáo trong vòng trật tự. Việc nghiên cứu nguyên nhân xuất hiện cũng như một số đề xuất của các tôn giáo mà I Nhật Bản có thể giúp ích cho nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mà I Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Tôn giáo mà I, Nhật Bản, Tenrikyo, Soka Gakkai, Aum Shinrikyo.

1. Dẫn nhập

Nhật Bản là một đất nước đa tôn giáo. Bên cạnh những tôn giáo lâu truyền thống, có lịch sử lâu đời như Thần đạo, Phật giáo, Công giáo, còn có hàng trăm tôn giáo mới và xuất hiện muộn hơn, thậm chí là tôn giáo mà I. Khái niệm “tôn giáo mà I” lần đầu tiên xuất hiện tại Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới II (1945). Có nhiều cách xác định sự xuất hiện tôn giáo mà I Nhật Bản tùy theo góc tiếp cận. Ở đây, chúng tôi xin nêu bốn cách xác định sự xuất hiện tôn giáo mà I theo quan điểm của Inoue Nobutaka, giáo sư Trưởng ngành Đạo học Kogakuin, Nhật Bản¹:

Cách thứ nhất, tôn giáo mà I là các tôn giáo xuất hiện từ đầu thế kỷ XIX (cuối thế kỷ Mạc phủ Kamakura). Cách thứ hai, tôn giáo mà I là các tôn giáo xuất hiện từ thế kỷ Minh Trị duy tân đến nay. Cách thứ ba, tôn giáo mà I là các tôn giáo xuất hiện từ đầu thế kỷ XX. Cách thứ tư, tôn giáo mà I là các tôn giáo xuất hiện sau Chiến tranh Thế giới II.

* ThS., Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ở đây, nêu khu biệt các tôn giáo mới ở Nhật Bản xuất hiện trước năm 1945 có lẽ chưa đầy đủ. Bởi vì, nói đến các tôn giáo mới sau Chiến tranh Thế giới II phải đề cập đến các tôn giáo mới xuất hiện hoặc căn bản định hình trong những giai đoạn trước đó, song nhìn hướng sâu sắc đến đời sống tôn giáo Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới II, như trình bày các giáo phái Tenrikyo hay Soka Gakkai.

Vì vậy, bài viết này sẽ dùng thuật ngữ tôn giáo mới ở Nhật Bản chủ yếu theo cách hiểu thứ ba và thứ tư, tuy nhiên cũng xét đến một số tôn giáo mới theo cách hiểu thứ nhất và thứ hai, nêu chúng có vai trò nổi bật và tiếp tục phát triển không ngừng sau Chiến tranh Thế giới II.

2. Nguyên nhân xuất hiện các tôn giáo mới ở Nhật Bản

2.1. Sự thay đổi chính sách và luật pháp tôn giáo

Nếu so với giai đoạn trước thì sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới II, chính sách tôn giáo của Nhật Bản đã thay đổi căn bản. Nguyên tắc “tách chính nhứt trí” tồn tại hàng nghìn năm trong lịch sử bản bãi bỏ, thay vào đó là nguyên tắc “chính giáo phân ly”. Hơn thế nữa, theo *Hiến pháp 1946* và *Luật Pháp nhân tôn giáo*, các tổ chức tôn giáo không được tham gia vào hoạt động của Nhà nước; Nhà nước không can thiệp vào hoạt động của các tổ chức tôn giáo; tôn giáo tách biệt với giáo dục.

Trước Chiến tranh Thế giới II, mặc dù từ do tôn giáo được *Hiến pháp* công nhận, song trên thực tế, sự can thiệp của Nhà nước đối với tôn giáo vẫn rất đáng kể. Theo Điều 28 của *Hiến pháp* Minh Trị, mặc dù từ do tôn giáo được tuyên bố nhưng lại bị giới hạn: “Các thần dân Nhật Bản, trong phạm vi không làm tổn hại đến hòa bình và trật tự, không chấp nhận bị bắt buộc của họ với tư cách là những thần dân, sẽ được hưởng tự do tín ngưỡng tôn giáo”. Năm 1939, *Luật Đoàn thể tôn giáo* được ban hành không chỉ nhằm mục đích quy định kiểm tra, mà còn nhằm quản lý một cách chặt chẽ hơn các tổ chức tôn giáo với lý do vì hòa bình và sự ổn định xã hội.

Vì vậy, sau khi *Luật Pháp nhân tôn giáo* được công bố năm 1951 với việc công nhận thực sự quyền tự do tôn giáo và với quy định khá thoải mái đối với kiểm tra tổ chức tôn giáo, các tổ chức tôn giáo mới ồ ạt ra đời. Mặt khác, trong số các tổ chức tôn giáo xuất hiện sau Chiến tranh Thế giới II ở Nhật Bản có nhiều tổ chức tín ngưỡng và hoạt động từ trước đó, nhưng không được thừa nhận chính thức, mà phải nhìn mình với tư cách một nhánh của tôn giáo truyền thống.

2.2. Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh chóng

Bắt đầu từ những năm 1950, Nhật Bản bước vào quá trình đô thị hóa với tốc độ phát triển nhanh chóng. Đô thị hóa ở quốc gia này diễn ra mạnh mẽ kéo theo sự phát triển của các ngành công nghiệp. Các thành phố nhanh chóng mọc lên, nhất là các thành phố lớn có mật độ dày đặc ở đảo Honshu, trong đó thành phố lớn nhất Nhật Bản cũng là thành phố lớn nhất thế giới là Tokyo đã đạt 25 triệu dân năm 1990. Ngay từ năm 1960, Tokyo trở thành trung tâm kinh tế của Nhật Bản và thế giới. Theo dữ liệu của cơ quan thống kê Nhật Bản, đến năm 1990, Tokyo có 18 triệu dân, đến năm 2020 là 28 triệu dân. Những thành phố lớn, Tokyo đạt 29,8 triệu dân từ đầu năm 1995, đang là thành phố đông dân số thế giới và còn giữ vị trí này đến năm 2010.

Đầu những năm 1960, ở Nhật Bản, tỉ lệ dân sống ở thành thị và dân sống ở nông thôn đạt 7/3. Tỉ lệ chênh lệch này hiện nay còn cao hơn nhiều. Tuy vậy, Phật giáo và Thần đạo đều lấy cơ sở là gia đình và cộng đồng, song sự phát triển của đô thị hóa ở Nhật Bản đã làm lung lay cơ sở đó. Từ những năm 1950, người ta chứng kiến hiện tượng tăng dân số ở các thành thị nông thôn ra thành thị quy mô ngày càng lớn. Các thanh niên ở nông thôn đến tìm kiếm việc làm và thu nhập cao hơn.

Những người ra sống tại thành phố hầu như không còn cảm thấy liên hệ thiêng liêng với cơ sở thần thánh truyền thống quê hương, nơi mà trước đây họ là thành viên, cũng không có ý muốn gia nhập vào cơ sở thần thánh truyền thống ở thành phố. Thành phố trở thành nơi mà nhiều người có đức tin mới liên hệ tâm linh với tôn giáo truyền thống quê nhà. Họ sống trong tình trạng gần như trạng thái vô tình thức. Đó là một trong những dấu hiệu của khủng hoảng đức tin tôn giáo mới nảy sinh.

2.3. Sự phát triển nhanh của đời sống kinh tế - xã hội

Từ năm 1955 đến năm 1973 là giai đoạn mà nền kinh tế Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng rất cao. GDP thực tế hàng năm (năm gốc là 1965) của Nhật Bản thời kỳ này có tốc độ tăng lên tới hai chữ số. Đây là hiện tượng chưa từng xảy ra trong lịch sử của bất cứ quốc gia nào. Các nhà nghiên cứu gọi đó là giai đoạn phát triển thần kỳ hoặc thời kỳ phát triển cao độ của nền kinh tế Nhật Bản. Nhật Bản từ một nước có nền kinh tế tàn phá nặng nề trong Chiến tranh Thế giới II đã vươn lên các nền kinh tế

tiên tiến trên thế giới. Cùng với sự thịnh vượng, sự cạnh tranh trong xã hội Nhật Bản cũng trở nên gay gắt hơn góp nhiều phần vào các giai đoạn trầm cảm. Con người sống trong môi trường có nhiều sự ép buộc, cho nên đời sống đời sống, ai cũng đau phải nỗi lo sợ cho chính mình. Tuy vậy, sự nỗ lực của con người nhiều khi chưa đủ. Việc thành công hay thất bại của một người nhiều khi phụ thuộc vào những yếu tố ngẫu nhiên, thế nhưng giới là sự phần.

Mặt khác, trong một xã hội hiện đại hóa nhanh chóng như vậy, những mối quan hệ truyền thống dần dần biến mất, thay vào đó là những quan hệ nhiều khi mang tính cạnh tranh, mà Phật giáo Tây phương gọi là kiểu quan hệ phi nhân. Chính vì vậy, không ít người Nhật Bản có cảm giác chán ghét, buồn xa lánh xã hội. Nhiều trường hợp rơi vào trầm cảm, phá sản,... thế nhưng tìm đến tâm linh để hy vọng sự phù hộ, tìm kiếm một chút thái độ trong tâm hồn. Đáng chú ý là, trong xã hội Nhật Bản đương đại xu hướng hiện nhiều người tin cho rằng có khả năng tâm linh đặc biệt nào đó, chúng hơn khả năng của bình thường phép thuật. Họ tuyên bố đặc biệt một vài thần linh kỳ lạ thác đổ đem lại hình phúc cho mọi người. Những người dân dù thiếu nhu cầu ít nhiều giáo lý các tôn giáo truyền thống vẫn bắt đầu cuộc đời những loại tôn giáo kiểu này do tính gần gũi, thiết thực và không gò bó như các tôn giáo truyền thống.

3. Đặc điểm của các tôn giáo mới ở Nhật Bản

Đặc biệt có sự hút khách của những tôn giáo mới có những đặc điểm khác với tôn giáo truyền thống ở Nhật Bản. Qua khảo sát thực địa ở Nhật Bản trong gần một năm, chúng tôi nhận thấy, tôn giáo mới ở quốc gia này có một số đặc điểm sau đây:

3.1. Tính ma thuật, bí ẩn

Tính ma thuật, bí ẩn là đặc điểm chung của tôn giáo mới thời đại. Đặc điểm này tạo nên niềm tin thiêng liêng và sự hút khách của các tôn giáo. Tôn giáo mới ở Nhật Bản càng thể hiện rõ đặc điểm này. Người sáng lập ra các tôn giáo mới ở Nhật Bản thường được coi là có năng lực tâm linh, thay một mặt vài thần linh nào đó truyền dạy con đường giác ngộ cho tín đồ. Giáo phái Aum Shinrikyo (Chân lý Aum) tuyên truyền rằng luyện yoga có thể thu được năng lực siêu nhiên, có thể bay lên khỏi mặt đất, có thể đặc biệt ý nghĩ, nhìn thấu tương lai, thậm chí có thể vượt lên sinh tử. Tín đồ giáo phái Tenrikyo (Thiên

Lý giáo) tin tưởng rằng, thần Tenri-Ono-Mikoto (Thiên Lý và ông mới) truyền đăt ý nguyện thần thánh của mình thông qua giáo chủ Nakayama Miki. Các tín đồ giáo phái này chỉ tin tưởng vào một vị thần duy nhất là Tenri-Ono-Mikoto là Đấng Sáng tạo và Đấng Sinh thành của loài người. Họ được truyền dạy, vũ trụ là thân thể của thần. Thuyết đăt thai cũng là một phần của tôn giáo mới này đăt hình thức denaoshi, nghĩa là “qua đăt đăt tái sinh”². Với giáo phái Omoto (Đổi Bản giáo), tính ma thuật thể hiện rõ qua hình thức giảng băt (ofudesaki). Giáo chủ Deguchi Nao, vốn là một phật tử, tuyên bố nhận được chỉ thị từ thần Kuni Kototachi Okami (theo truyền thuyết là một trong ba vị thần đăt sinh ra đăt tiên khi đăt trời xuống hạ n), trở thành sự gi của thần, từ xng là Ushitora no Konjin và viết lời nhng lời thần chỉ qua giảng băt. Một số tôn giáo mới khác như Tensho Kotai Jingokyo (Thiên chiếu Hoàng đăt Thiên cung giáo) nổi tiếng không chỉ bởi tính ma thuật trong giáo lý, mà còn ở các điệu múa đăt trình, nên còn đăt gọi là “tôn giáo nhẩy múa”.

Có thể nói, càng mang tính ma thuật, bí ẩn, sự hút của các tôn giáo mới ở Nhật Bản càng tăng. Đó là điều tự nhiên khi con người đăt vào tôn giáo để tìm thấy niềm tin tâm linh, thêm chí tin vào một thế giới khác, lý tưởng và thiêng liêng hơn thế giới đăt đang sống, đăt họ có đăt lòng sống và phn đăt, nhm đăt đăt cnh giới ở thế giới đăt.

3.2. Tính hiện thực

Cũng như Việt Nam, nổi các thế lực Mâu, thế Thành hoàng hòa quyện với Phật giáo, ở Nhật Bản, các tôn giáo mới cũng mang tính hiện thực. Giáo phái Seicho no (Ngôi nhà của sự sống trường sinh) thế của Jesus (Kitô giáo), Bật tát (Phật giáo), Khng từ (Nho giáo). Giáo phái Tenrikyo nh hng của Thiên đăt thế hiện rõ nét ở các nghi lễ, song trong triết lý lại nh hng từ thế Phật giáo. Thuyết cuộc sống vui vẻ của giáo phái Tenrikyo đăt cao việc sống khoan dung, tránh xa tham lam, ích kỷ, hận thù, giận đăt và kiêu căng. Tính cách tiêu cực không bị coi là tội lỗi trong giáo lý Tenrikyo, mà là “bội”, một cách ăn đăt, có thể đăt thế bay khng tâm trí thông qua việc tu luyện hàng ngày và các nghi lễ của giáo phái này. Giáo phái Tenrikyo cho rằng, con người có tám loại “bội” tình thần, gồm: keo kiệt (oshii), thèm muốn (hoshii), căm ghét (nikui), tội ái (kawaii), thù hận (urami), giận đăt (haradachi), tham lam (yoku), kiêu ngạo (kouman). Ở đăt này, triết lý của Tenrikyo khá tương đăt với thế triết

vũ trụ. Phương châm của tôn giáo mới này là “tình yêu, giác ngộ, xây dựng xã hội lý tưởng”⁴, qua những buổi thuyết giảng và giác ngộ bao gồm bốn bước (Tư chính đạo: yêu thương, hiểu biết, phân tnh, phát triển), xây dựng một quốc gia lý tưởng (Phật quốc), thu hút hàng vạn người vì đã giúp họ tìm lại được bản thân cũng như khám phá ra năng lực của bản thân.

Có thể nói, tính hiện thực là một đặc điểm quan trọng, giúp các tôn giáo mới ở Nhật Bản thu hút được tín đồ cũng như tạo nên sự gắn bó bền chặt giữa các tín đồ với giáo phái của mình.

3.4. Sự đóng góp của tôn giáo mới là giáo phái khá đông đảo

Điều này không phải vì phương pháp đóng vai trò quan trọng hơn nam giới trong lịch sử tôn giáo Nhật Bản hiện đại, mà vì họ thực hiện sự năng động hơn nhiều trong lĩnh vực này. Giáo sư Nakayama Miki của giáo phái Tenrikyo, Deguchi Nao của giáo phái Omoto và Kitamura Sayo của giáo phái Tensho Kotai Jingucho là những người giúp định hình. Giáo phái Shinnyoen được thành lập với giáo chủ Shinjo Ito, song có sự giúp đỡ rất lớn của vợ ông, bà Tomoji Ito. Vai trò của Tomoji Ito trong giáo phái Shinnyoen thực sự đóng vai trò của bà Nagamura Myoko trong giáo phái Rissho Koseikai, một trong hai người đóng góp sáng lập ra tôn giáo mới này. Shinnyoen, và sau con gái của Shinjo Ito là Shinso Ito đã kế thừa cha mình, tiếp tục đưa giáo phái này phát triển mạnh mẽ không chỉ ở Nhật Bản, mà còn ở Thái Lan, Sri Lanka... với các hoạt động thiết thực đóng góp cho hòa bình và ổn định của nhân loại.

Cùng với vị trí thực tiễn, phương pháp còn thực sự đóng vai trò như chìa khóa, chìa khóa trong các tôn giáo mới ở Nhật Bản với tư cách là nhân vật sống với các tôn giáo truyền thống. Vì vậy, sự tín đồ trong các tôn giáo mới khá đông đảo, do họ tìm được chỗ đứng cũng như đóng góp được cho xã hội thông qua các hoạt động của tôn giáo. Trong một xã hội chủ yếu quyên tiền tiền dành cho nam giới như Nhật Bản, đây là một trong những yếu tố tạo ra sức hút của tôn giáo mới.

3.5. Cách thức truyền giáo mang tính thực tiễn

Thay vì truyền giáo thông qua đời sống như tôn giáo truyền thống, tôn giáo mới ở Nhật Bản tận dụng sức mạnh của các phương tiện truyền thông hiện đại như báo chí, tivi, đài phát thanh và sau này là internet để tuyên truyền và kêu gọi những người quan tâm và gia nhập tôn giáo của

mình. Ngay trong bối cảnh kinh điển của Tenrikyo, các thế thu hút về ngành xây dựng, làm đồ gỗ, nông nghiệp... được xã hội đánh giá khá nhiều để truyền bá một cách dễ hiểu nguyên lý của giáo phái này. Các tôn giáo mới truyền giáo không chỉ bằng cách tuyên truyền, kêu gọi trực tiếp, mà còn thông qua hoạt động trong các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, nghề thủ công... Một nhà xã sinh viên Trường Đại học Tenri của giáo phái Tenrikyo là tín đồ của tôn giáo mới này. Trong quá trình học tập, các sinh viên bình thường dần dần quan tâm và hứng thú với giáo lý của giáo phái Tenrikyo thông qua các hoạt động ngoại khóa ở trường, các buổi biểu diễn, thi đấu... của sinh viên và là tín đồ. Do đó, số tín đồ của giáo phái Tenrikyo dần tăng lên.

Ngoài ra, thông qua giao lưu với người dân địa phương khi tổ chức các hoạt động thiện nguyện, các tôn giáo mới ở Nhật Bản cũng nâng cao hình ảnh cũng như danh tiếng cho bản thân. Điều đáng nói là, hoạt động thiện nguyện của các tôn giáo mới không chỉ trong phạm vi Nhật Bản, mà còn trên khắp thế giới. Tính quốc tế trong hoạt động của họ là một đặc trưng không thể không nhắc tới. Một số nước, số lượng tín đồ các tôn giáo mới ở Nhật Bản đã lên tới hàng triệu người, tạo thành một mạng lưới quốc tế, tiêu biểu như tổ chức Soka Gakkai Quốc tế (Soka Gakkai International/ SGI).

3.6. Tính mới mẻ trong kiến trúc

Do không bị đóng khung trong phạm vi tôn giáo truyền thống về giáo lý hay cách thức hoạt động, nên tôn giáo mới ở Nhật Bản khá năng động và sáng tạo trong việc tạo ra dấu ấn riêng. Một trong những điểm thú vị tạo ra dấu ấn riêng cho các giáo phái này là kiến trúc của các thánh địa. Có thể nói, quy mô, số địa điểm và công phu trong kiến trúc của các thánh địa của tôn giáo mới ở Nhật Bản tạo nên ấn tượng sâu sắc cho bất kỳ người nào đến thăm. Các thánh địa này không chỉ mô phỏng kiến trúc Phương Tây một cách sáng tạo (Kofuku no Kagaku, Soka Gakkai, Rissho Koseikai,...) hay theo kiến trúc truyền thống (Omoto), mà còn có những nét riêng biệt, như những mái nhà truyền thống kiểu Nhật, song lại đặt trên nóc các tòa nhà cao tầng hiện đại (Tenrikyo), hay mái nhà 12 lớp (Reiyukai/ Linh hồn hời). Số linh hoạt thể hiện ở kiến trúc bên ngoài liên kết với bên trong các thánh địa này.

Các giáo phái Shinnyoen, Rissho Koseikai, Reiyukai..., các buổi thuyết giảng cũng như tập trung định kỳ của tín đồ được tổ chức ở hội

trở nên lớn theo kiểu nhà hát Châu Âu, có sức chứa hàng nghìn người, tầng tầng lớp lớp đồ đạc tác công phu với kích thước lớn, đặt trên sân khấu rất trang trọng, khác hẳn với ngôi chùa truyền thống. Giáo phái Tenrikyo, chính giữa điện thờ là một kanrodai, cốt lõi tôn giáo ở trung tâm thờ giỗ, nghi giao thoa giữa Thiên Đàng và Trái Đất (axis mundi), đồ vật gọi là Jiba (Địa trung).

4. Kết luận

Trên đây là một số nét cơ bản về các tôn giáo mới ở Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới II. Tuy các tôn giáo mới đều ra sức mở rộng ảnh hưởng cũng như xây dựng hình ảnh của mình như những tôn giáo vì hòa bình, đóng góp cho xã hội nhằm thu hút tín đồ, song không thể không kể đến một số mặt tiêu cực của chúng như lợi dụng tôn giáo để mưu lợi kinh tế, can thiệp vào đời sống chính trị, thậm chí gây hại cho an ninh xã hội. Điển hình là giáo phái Aum Shinrikyo đã xả khí độc sarin trên ga tàu điện ngầm Tokyo năm 1995 khiến hàng nghìn người bị thương, hàng chục người bị chết, gây ra một làn sóng phản đối mạnh mẽ trên khắp Nhật Bản và thế giới, dẫn đến việc chính phủ nước này phải sửa đổi *Luật Pháp nhân tôn giáo* vào cuối năm 1995, thất bại hoạt động tôn giáo nhằm hạn chế hậu quả xấu cho xã hội. Gần đây, sự can thiệp và thao túng về chính trị của giáo phái Soka Gakkai đang gây tranh cãi về nguyên tắc “chính giáo phân ly” của Nhật Bản. Tuy nhiên, do khuôn khổ có hạn, bài viết xin dừng ở đây về việc phân tích nguyên nhân ra đời và một số đặc điểm của tôn giáo mới tại Nhật Bản. Chúng tôi hy vọng sẽ có dịp bàn sâu về đề tài này trong các bài viết tiếp theo. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Inoue Nobutaka, *Recent Trends in the Study of Japanese New Religions*, <http://www2.kokugakuin.ac.jp>.
- 2 Shimada Hiromi (2007), *Nihon no 10 daishin shuukyō*, Gentosha Shinsho, Japan: 29-30.
- 3 Inoue Nobutaka (2013), “Shinto kei Shinshuukyō no reikishi wo tadoru”, *Ikkōjin*, No. 9, Japan: 29-32.
- 4 Shimazono Susumu (2004), *From Salvation to Spirituality: Popular Religious Movements in Modern Japan*, Vic., Trans Pacific, Melbourne: 267.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Hồng Thái chủ biên (2005), *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Murakami Shigeyoshi (2005), *Tôn giáo Nhật Bản*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. George Sansom (1994), *Lịch sử văn hóa Nhật Bản*, tập I, II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Joseph M. Kitagawa (2002), *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Richard Bowring và Peter Komicki (1995), *Bách khoa thư Nhật Bản*, Trung tâm Nghiên cứu Nhật Bản, Hà Nội.
6. Sueki Fumihiko (Phạm Thu Giang dịch, 2011), *Lịch sử tôn giáo Nhật Bản*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. 出口三平、新宗教時代 (I)、大蔵出版株式会社、1997.
8. 島田裕巳、新宗教ビジネス、株式会社講談社、2008.
9. 島蘭進、現代宗教の可能性オウム真理教と暴力、株式会社岩波書店、2002.
10. 島田裕巳、日本の10大新宗教、幻冬舎新書061.
11. 石倉浩、日本の新宗教 (知らないではすまされない) - 読んでナットグ、2億人、巨大市場の裏のウラ、文庫ぎんが堂、2008.
12. [Http://www.tenrikyo.or.jp/jpn/](http://www.tenrikyo.or.jp/jpn/)

Abstract

NEW RELIGIONS IN JAPAN AFTER THE SECOND WORLD WAR THE CAUSE OF THE EMERGENCE AND CHARACTERISTICS

From 1945 to present, the emergence of new religions in Japan was considered as one of typical phenomenon. Beside the positive effects, the expansion of new religions caused many complex issues. Japanese government attempted and achieved results in finding solutions to administer the new religious activities. It assured the principle of religious freedom and also maintained the religious activities in order. Researching the cause of emergence and some characteristics of new religions in Japan can help to research the new religious phenomenon in Vietnam at present.

Keywords: New religion, Japan, Tenrikyo, Soka Gakkai, Aum Shinrikyo.